

HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT NHANH DIR-612

I. Thành phần đóng gói:

- 01 sản phẩm DIR-612
- 01 Adapter 12V, 0.5A
- 01 sách hướng dẫn cài đặt nhanh
- Hình ảnh thiết bị mặt trước và mặt sau:
 - o Mặt sau có cổng màu vàng là cổng Internet (hay cổng WAN), 4 cổng còn lại là cổng LAN
 - o 01 đầu cắm nguồn điện + 01 công tắc nguồn điện
 - o 01 nút Reset chìm để Reset thiết bị về cấu hình mặc định của nhà sản xuất.

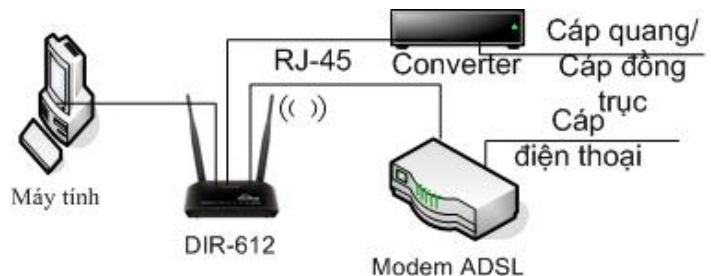


II. Cài đặt và cấu hình

1. Sơ đồ kết nối và lắp đặt:

Bạn cắm 01 dây cáp mạng (RJ-45) từ modem (hoặc 01 dây cáp mạng từ Converter – đối với trường hợp lắp cáp quang) đến cổng WAN của thiết bị

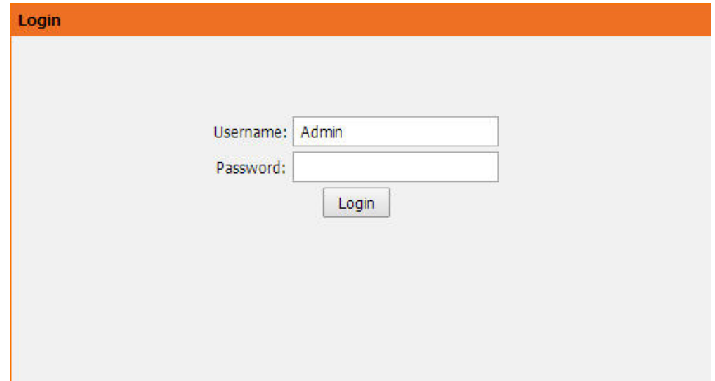
1 trong 4 cổng LAN còn lại bạn cắm 01 dây cáp mạng đến máy tính để cài đặt và cấu hình.



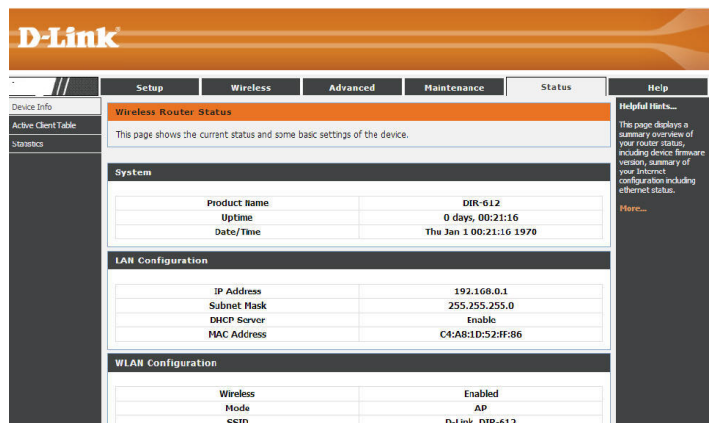
2. Cài đặt:

Đăng nhập thiết bị:

- Từ máy tính, bạn mở trình duyệt Internet explorer (hoặc firefox, chrome) và nhập vào thanh địa chỉ: <http://192.168.0.1>
- Cửa sổ hiện ra, bạn bấm OK để đăng nhập

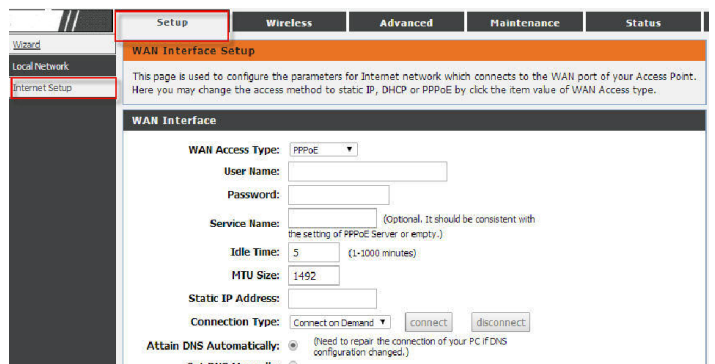


Cửa sổ hiện ra giao diện cài đặt của thiết bị:



a. Cài đặt kết nối Internet:

Từ cửa sổ cài đặt bạn chọn Setup > Internet Setup, trong mục WAN Access Type bạn chọn:



DHCP Client: Nếu hệ thống mạng của bạn dùng modem ADSL đã được kết nối Internet (cắm máy tính vào modem đã vào được mạng Internet).

WAN Interface

WAN Access Type: DHCP Client

Host Name: hostname

MTU Size: 1500

Attain DNS Automatically: (Need to repair the connection of your PC if DNS configuration changed.)

Set DNS Manually:

DNS Server 1: 0.0.0.0

DNS Server 2: 0.0.0.0 (Optional)

PPPoE: trong trường hợp hệ thống mạng của bạn kết nối Internet cáp quang hoặc cáp đồng dùng modem ADSL để chế độ Bridge thì bạn cần cài đặt Wireless Router như một modem ADSL. Ở đây bạn nhập User Name và Password trên hợp đồng cung cấp Internet của nhà cung cấp đưa cho bạn

WAN Interface

WAN Access Type: PPPoE

User Name: UserNameNhaCungCapCapCho

Password: *****

Service Name: (Optional. It should be consistent with the setting of PPPoE Server or empty.)

Idle Time: 5 (1-1000 minutes)

MTU Size: 1492

Static IP Address:

Connection Type: Connect on Demand connect disconnect

Attain DNS Automatically: (Need to repair the connection of your PC if DNS configuration changed.)

Set DNS Manually:

DNS Server 1: 0.0.0.0

DNS Server 2: 0.0.0.0 (Optional)

Static IP: trong trường hợp bạn kết nối Internet đến Modem ADSL đã được kết nối Internet, địa chỉ IP (mục IP Address) này cần cùng lớp mạng với Modem ADSL, Gateway Address: là địa chỉ IP của Modem, DNS là địa chỉ IP của Modem. Trong trường hợp bạn sử dụng trực tiếp địa chỉ IP tĩnh của nhà cung cấp bạn điền các thông số theo hợp đồng nhà cung cấp đưa bạn:

WAN Interface

WAN Access Type: Static IP

IP Address: 0.0.0.0

Subnet Mask: 0.0.0.0

Default Gateway: 0.0.0.0

MTU Size: 1500

DNS Server 1: 0.0.0.0

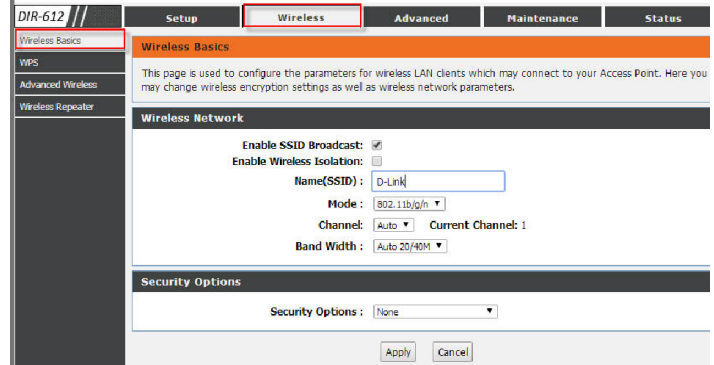
DNS Server 2: 0.0.0.0 (Optional)

b. Cài đặt không dây cơ bản (đặt tên, mật khẩu, kênh sóng cho mạng không dây)

Từ cửa sổ cài đặt bạn chọn Wireless >
Wireless Basics:

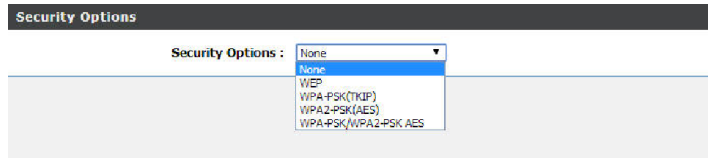
Phần Wireless Network:

- Enable SSID Broadcast: cho phép bật hoặc tắt không dây
- Name(SSID): bạn gõ tên mạng không dây của bạn
- Channel: bạn thiết lập kênh sóng cho thiết bị (nên để một trong các kênh: 1, 6, 8, 9, 11)



Phần Security Options: bạn thiết lập chế độ bảo mật không dây của bạn

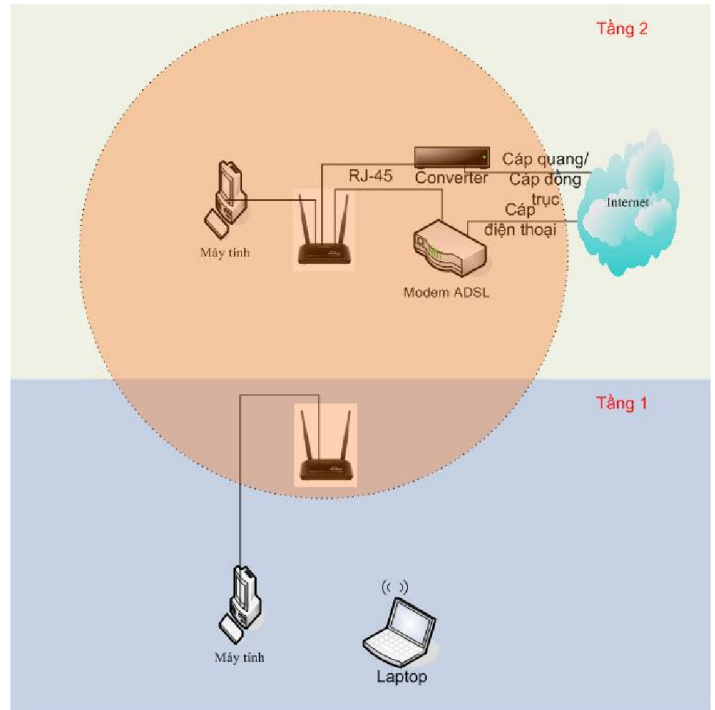
- None: không để mật khẩu
- WEP: WEP – nếu mã hóa 64 bit thì bạn cần gõ 10 ký tự số từ 0 đến 9 và từ A đến F – nếu mã hóa 128 bit thì cần gõ 26 ký tự ở trên
- WPA-PSK(TKIP), WPA2+PSK(AES), WPA+PSK/WPA2+PSK AES: 8-63 ký tự hoặc 64 chữ số hex



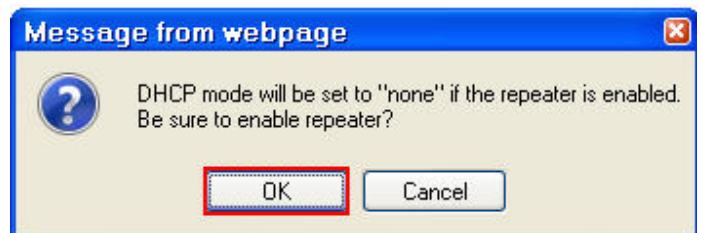
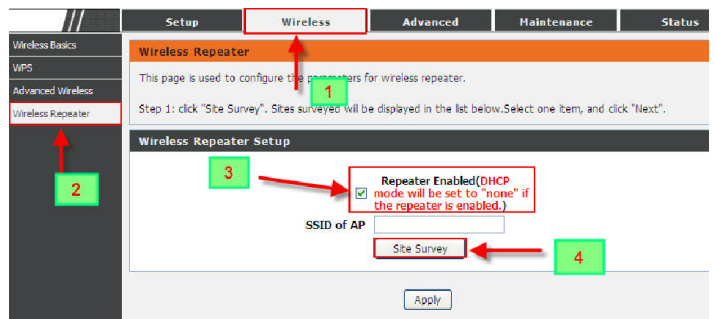
- Cuối cùng bấm Apply để ghi lại cấu hình

c. Cài đặt chế độ lặp sóng của mạng không dây khác:

Trước hết bạn không cần quan tâm các mục ở trên, bạn sẽ cài đặt riêng cho phần này để kết nối Internet theo sơ đồ (chú ý: ở đây tầng 1 lặp sóng của tầng 2, vậy vị trí đặt của chiếc ở tầng 1 phải có sóng của chiếc tầng 2 tối thiểu 02 vạch sóng trở lên để đảm bảo việc lặp sóng ổn định):



- Từ cửa sổ cài đặt, bạn chọn Wireless > Wireless Repeater
- Cửa sổ hiện ra: Bạn tích chọn Repeater Enabled (DHCP mode will be set to "none" if the repeater is enabled.)
- Sau đó bấm Site Survey để thiết bị tìm các mạng không dây phát sóng đến thiết bị Wireless Router
- Cửa sổ hiện ra thông báo chế độ DHCP sẽ Disable, bạn bấm OK



Bạn đợi 05 giây để thiết bị tìm các mạng không dây đang phát sóng đến thiết bị, cửa sổ hiện ra bạn chọn mạng không dây cần lập sóng và bấm Next:

12	myLGN19CF	00:40:5a:b1:19:cd	9	88%	WEP	<input type="radio"/>
13	Viscom	84:c9:b2:5e:df:8c	11	72%	WPA-PSK(AES/TKIP)	<input checked="" type="radio"/>
14	U+zone	00:40:5a:b1:19:ce	9	68%	802.1x--WPA2(AES)	<input type="radio"/>
15	U+NetA023	e8:92:a4:d5:a0:21	8	61%	WPA2-PSK(AES)	<input type="radio"/>
16	B3306	00:1d:7e:b5:e8:72	11	47%	WPA2-PSK(AES/TKIP)	<input type="radio"/>
17	B12A06	b0:48:7a:ab:95:38	6	36%	WPA2-PSK(AES/TKIP)	<input type="radio"/>
18	INS36	00:08:9f:87:73:84	13	22%	WPA-PSK(AES)/WPA2-PSK(AES)	<input type="radio"/>
19	B3405	90:f6:52:b8:27:ca	13	22%	WPA-PSK(AES/TKIP)/WPA2-PSK(AES/TKIP)	<input type="radio"/>
20	B2304	94:0c:6d:e8:63:ac	13	20%	WPA-PSK(AES/TKIP)/WPA2-PSK(AES/TKIP)	<input type="radio"/>
21	U+zone	e8:92:a4:d5:a0:22	8	4%	802.1x--WPA2(AES)	<input type="radio"/>

Click "Next" to Continue repeater settings

Cửa sổ hiện ra, bạn chọn chế độ mật khẩu không dây của mạng không dây bạn cần lập sóng (ở trên là mạng không dây Viscom) và gõ mật khẩu không dây của mạng bạn cần lập sóng vào ô Pre-Shared Key và cuối cùng bấm Apply để ghi lại cấu hình.

Wireless Security Settings

Encryption:

Security Options(WPA-PSK)

Pre-Shared Key: (8-63 characters or 64 hex digits)

Attention: if you select WEP, you must set wireless WEP secret key.

Kiểm tra việc lập sóng: bạn vào cửa sổ Status > Device Info

Setup | Wireless | Advanced | Maintenance | **Status**

Device Info

Wireless Router Status

This page shows the current status and some basic settings of the device.

Statistics

System

Product Name	DIR-600
Uptime	0 days, 04:44:41
Date/Time	Thu Jan 1 04:44:41 1970
Firmware version	1.00
Serial Number	D8FE32203A1

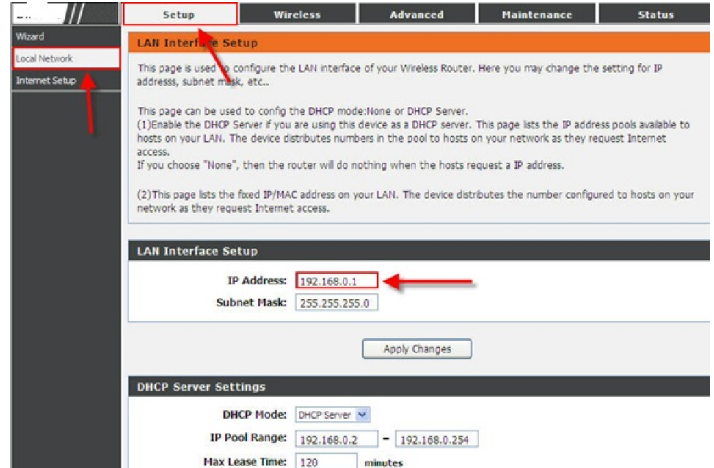
Bạn kiểm tra mục WLAN Configuration thấy mục Repeater Status là Connected là việc thực hiện đã thành công

WLAN Configuration

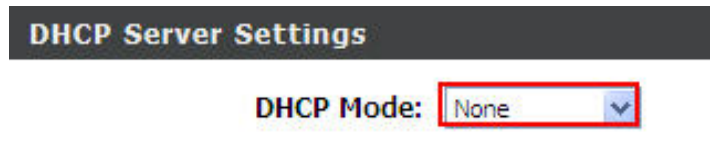
Wireless	Enabled
Mode	AP
SSID	D-Link DIR-600
Encryption	None
Channel	8
Broadcast SSID	Enabled
WPS	Enabled
Repeater Status	Connected

d. Cài đặt địa chỉ IP, thiết lập DHCP Server cho Router

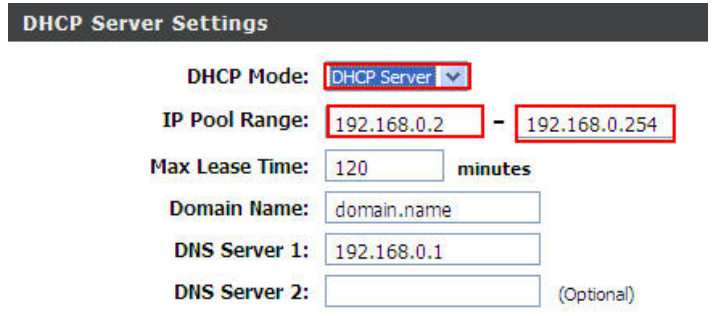
Từ cửa sổ cài đặt bạn kích chọn Setup > Local Network, trong mục IP Address bạn gõ lại địa chỉ IP cần thay đổi



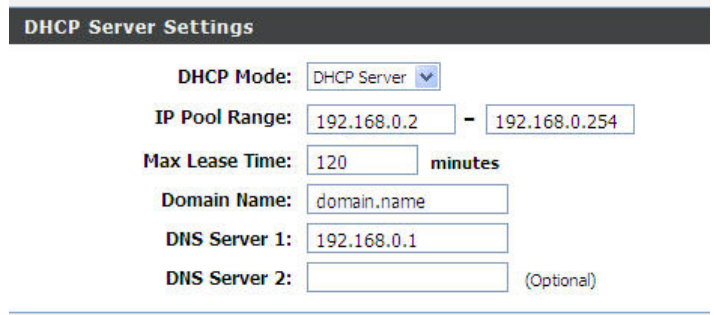
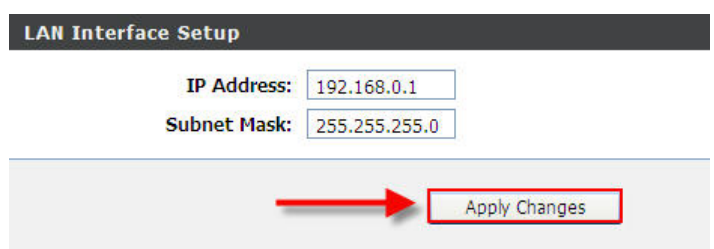
Phần DHCP Mode: bạn để None trong trường hợp bạn không để thiết bị cung cấp địa chỉ IP client kết nối đến thiết bị



Bạn chọn DHCP để thiết bị cung cấp địa chỉ IP client kết nối đến thiết bị, sau đó bạn điền dải địa chỉ IP cung cấp vào ô IP Pool Range:



Cuối cùng bấm Apply Change để ghi lại cấu hình cài đặt



III. Kiểm tra và khắc phục sự cố:

1. Tôi không truy cập được vào thiết bị Wireless Router

- Bạn cần chắc chắn Card mạng đã được Enable và đã được cắm đúng ở mục 1 phần sơ đồ kết nối và lắp đặt
- Bạn cần chắc chắn card mạng được đặt IP tĩnh cùng lớp mạng với thiết bị (192.168.0.xxx – từ 2 đến 254 – không để 1 vì trùng với địa chỉ của thiết bị) hoặc để IP động
- Bạn cần chắc chắn thiết bị đã được Reset mặc định về cấu hình ban đầu của nhà sản xuất

2. Không lập sóng được

- Bạn cần chắc chắn Wireless Router được thiết lập địa chỉ IP không bị trùng với địa chỉ IP của thiết bị bạn cần lập sóng.
- Bạn cần chắc chắn rằng nếu thiết bị phát sóng có đặt mật khẩu thì bạn cần thiết lập chế độ mật khẩu và gõ mật khẩu đúng với thiết bị phát sóng trong phần thiết lập Wireless Repeater.

3. Cách Reset về mặc định của nhà sản xuất

- Bật nguồn thiết bị
- Bạn dùng ghim ấn và giữ vào nút Reset đằng sau thiết bị 20 giây sau đó nhả ra (chú ý: việc reset sẽ xóa sạch mọi cấu hình trên thiết bị của bạn)